

Số: 171/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi NSNN năm 2025
áp dụng thống nhất trong ngành Kiểm sát nhân dân

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1523/QĐ-BTC ngày 06/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này định mức phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 áp dụng thống nhất trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 2. Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm tham mưu Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phân bổ, giao, điều chỉnh dự toán cho các đơn vị dự toán trực thuộc và hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng cho năm ngân sách 2025.

Điều 4. Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Viện trưởng VKSNDTC (để báo cáo);
- Các đồng chí Phó Viện trưởng VKSNDTC;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Đơn vị sử dụng ngân sách trong Ngành;
- Lưu: VP; C3 (Vth, LĐC, P.KHNS, các phòng).

B180b

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Duy Giảng

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỐI CAO**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024

ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ

Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 171/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2024
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)*

PHẦN I

KINH PHÍ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

(Loại 340-341)

I. QUỸ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG THEO BIÊN CHẾ

- Bảo đảm Quỹ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp của biên chế theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng cho cả năm 2025. Phân bổ kinh phí tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm của toàn Ngành (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) về Văn phòng VKSND tối cao để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

- Các khoản đóng góp theo lương là 22,5% quỹ tiền lương (Bảo hiểm xã hội 17,5%; bảo hiểm y tế 3%; kinh phí công đoàn 2%). Riêng đối với cán bộ làm công tác cơ yếu bảo hiểm y tế 4,5%.

- Bảo đảm quỹ tiền thưởng năm 2025 nằm ngoài quỹ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, được xác định bằng 10% tổng quỹ tiền lương (không bao gồm phụ cấp) theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc của biên chế có mặt tại thời điểm lập dự toán (tháng 7/2024).

II. ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊ

1. Định mức chi thường xuyên (kinh phí giao thực hiện tự chủ)

Nhóm 1: Văn phòng VKSND tối cao gồm:

- Văn phòng VKSND tối cao tại Hà Nội: Định mức 110 triệu đồng/biên chế/năm (đã bao gồm kinh phí quản lý, vận hành trụ sở VKSND tối cao).

- Văn phòng VKSND tối cao tại TP. HCM: Định mức 180 triệu đồng/biên chế/năm.

Nhóm 2: VKSND cấp cao tại Hà Nội, Đà Nẵng và tại TP. Hồ Chí Minh: Định mức 67 triệu đồng/biên chế/năm. Cơ quan điều tra: Định mức 68 triệu đồng/biên chế/năm.

Nhóm 3: VKSND cấp tỉnh:

- Văn phòng VKSND TP. Hà Nội: Định mức 67 triệu đồng/biên chế/năm
- Văn phòng VKSND TP. Hồ Chí Minh: Định mức 62 triệu đồng/biên chế/năm;
- Văn phòng VKSND cấp tỉnh còn lại: Định mức 56 triệu đồng/biên chế/năm.

Nhóm 4: VKSND cấp huyện:

- VKSND cấp huyện thuộc VKSND TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh là 54 triệu đồng/biên chế/năm.
- VKSND cấp huyện khác có biên chế ≤ 05 người: Định mức 75 triệu đồng/biên chế/năm.
- VKSND cấp huyện khác có biên chế từ 06 đến ≤ 10 người: Định mức là 60 triệu đồng/biên chế/năm.
- VKSND cấp huyện khác có biên chế từ 11 người trở lên: Định mức là 52 triệu đồng/biên chế/năm.
- Đối với VKSND cấp huyện có xe ô tô chuyên dùng: Bổ sung định mức 3,5 triệu đồng/biên chế/năm. VKSND tối cao phân bổ về VKSND tỉnh để phân bổ và giao cho các đơn vị có xe.

Định mức nêu trên đã bao gồm:

(1) Các khoản chi đảm bảo cho hoạt động thường xuyên thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị; chi quản lý, chỉ đạo, điều hành; chi khen thưởng theo Luật Thi đua, khen thưởng; chi phúc lợi tập thể, hỗ trợ hoạt động của các đoàn thể (công tác Đảng, hoạt động Hội Cựu chiến binh, hoạt động dân quân tự vệ, hoạt động Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ...), chi mua báo, tạp chí v.v... ; các khoản chi hoạt động đặc thù: trực nghiệp vụ, trực ban hình sự của Cơ quan điều tra VKSND tối cao, bồi dưỡng tiếp công dân, chi hỗ trợ hoạt động khám nghiệm hiện trường, tử thi; chi hoạt động điều tra tội phạm, chi án lớn, án điểm, xét xử lưu động, chi bồi dưỡng phiên tòa, phiên họp, chi hoạt động đặc thù khác; chi công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; chi tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn; xây dựng, hoàn thiện, rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Chi bảo trì, sửa chữa thường xuyên tài sản, trụ sở làm việc; kinh phí đo đạc các cơ sở nhà, đất và chi phí làm thủ tục, hồ sơ pháp lý xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; kinh phí mua sắm, thay thế trang thiết bị, phương tiện làm việc của cán bộ, công chức theo quy định ...

Chi tiền lương, tiền công và chi thường xuyên cho hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 01/11/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Chi chế độ tiền thưởng cho hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

2. Các khoản chi ngoài định mức

2.1. Chi tiền lương và chi thường xuyên cho hợp đồng lao động lái xe ô tô chuyên dùng tại VKSND cấp huyện; chi hợp đồng lao động của Đại diện Văn phòng VKSND tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh

- Bảo đảm quỹ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp năm 2025 đối với hợp đồng lao động là lái xe ô tô chuyên dùng cấp huyện (theo số người có mặt tại thời điểm tháng 12/2024).

- Bảo đảm quỹ tiền lương tăng thêm 6 tháng cuối năm 2024 (theo dự toán các đơn vị báo cáo tại thời điểm tháng 7/2024).

- Bảo đảm quỹ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp năm 2025 đối với hợp đồng lao động của Đại diện Văn phòng VKSND tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Định mức chi thường xuyên cho hợp đồng lao động là lái xe ô tô chuyên dùng là 18 triệu đồng/người/năm.

2.2. Hỗ trợ cho các đơn vị có huyện đảo

- Hỗ trợ công tác phí cho VKSND các tỉnh có huyện đảo: Mức hỗ trợ 60 triệu đồng/tỉnh/năm, gồm VKSND các tỉnh Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Hải Phòng, Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Kiên Giang.

- Hỗ trợ công tác phí cho VKSND huyện đảo (theo chỉ tiêu biên chế) các mức sau:

+ Hỗ trợ VKSND huyện đảo xa đất liền (có sân bay), khó khăn đặc biệt 15 triệu đồng/người/năm gồm VKSND các huyện đảo: Côn Đảo (Bà Rịa-Vũng Tàu), Phú Quốc (Kiên Giang);

+ Hỗ trợ VKSND huyện đảo xa đất liền 10 triệu đồng/người/năm gồm VKSND các huyện đảo: Phú Quý (Bình Thuận), Bạch Long Vỹ (Hải Phòng), Cô Tô (Quảng Ninh), Lý Sơn (Quảng Ngãi);

+ Hỗ trợ VKSND huyện đảo gần đất liền 06 triệu đồng/người/năm gồm VKSND các huyện đảo: Cát Hải (Hải Phòng), Kiên Hải (Kiên Giang), Vân Đồn (Quảng Ninh).

2.3. Hỗ trợ các đơn vị thuộc vùng Tây Nguyên, Tây Bắc, Tây Nam Bộ

Hỗ trợ cho các hoạt động kết nghĩa, giúp đỡ buôn làng v.v...

- VKSND cấp tỉnh thuộc vùng Tây Nguyên, Tây Bắc: Mức hỗ trợ 70 triệu đồng/tỉnh/ năm;

- VKSND cấp tỉnh thuộc vùng Tây Nam Bộ: Mức hỗ trợ 50 triệu đồng/tỉnh/năm.

- VKSND cấp huyện trực thuộc: Mức hỗ trợ 10 triệu đồng/huyện/năm;

2.4. Hỗ trợ chế độ nghỉ phép hàng năm

Hỗ trợ chế độ nghỉ phép hàng năm cho VKSND các tỉnh Tây Nguyên, định mức 80 triệu đồng/tỉnh/năm.

2.5. Hỗ trợ VKSND các tỉnh có cửa khẩu giáp biên giới

- Mức 1: Hỗ trợ 40 triệu đồng/đơn vị/năm, gồm: An Giang, Hà Tĩnh, Kiên Giang, Kon Tum, Lào Cai, Lạng Sơn, Long An, Nghệ An, Quảng Nam, Quảng Ninh, Quảng Trị, Thanh Hoá, Thừa Thiên Huế, Tây Ninh.

- Mức 2: Hỗ trợ 20 triệu đồng/đơn vị/năm, gồm: Đắk Lắk, Đắk Nông, Đồng Tháp, Điện Biên, Gia Lai, Lai Châu, Quảng Bình, Sơn La, Bình Phước, Cao Bằng, Hà Giang.

2.6. Hỗ trợ cho các đơn vị có địa bàn rộng

- Mức 1: hỗ trợ đơn vị có địa bàn rộng lớn hơn 10.000 km^2 , gồm: Nghệ An, Gia Lai, Sơn La, Đắk Lắk, Thanh Hóa, Quảng Nam.

Mức hỗ trợ 1,5 triệu đồng/biên chế x biên chế toàn tỉnh.

- Mức 2: hỗ trợ đơn vị có địa bàn rộng từ 8.000 km^2 đến 10.000 km^2 , gồm: Lâm Đồng, Kon Tum, Lai Châu, Điện Biên, Lạng Sơn, Quảng Bình.

Mức hỗ trợ 1,2 triệu đồng/biên chế x biên chế toàn tỉnh.

- Mức 3: hỗ trợ đơn vị có địa bàn rộng từ 6.000 km^2 đến dưới 8.000 km^2 , gồm: Hà Giang, Yên Bái, Bình Thuận, Cao Bằng, Lào Cai, Bình Phước, Đắk Nông, Kiên Giang, Bình Định, Quảng Ninh, Hà Tĩnh.

Mức hỗ trợ 1,0 triệu đồng/biên chế x biên chế toàn tỉnh.

3. Các khoản kinh phí chi hoạt động đặc thù

3.1. Kinh phí thuê luật sư, trợ cấp nhân chứng

- VKSND cấp cao 2: Định mức 23 triệu đồng/đơn vị/năm;
- VKSND TP Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh: Định mức 23 triệu đồng/đơn vị/năm;
- VKSND cấp tỉnh còn lại: Định mức 23 triệu đồng/đơn vị/năm;
- VKSND cấp huyện: Định mức 3,5 triệu đồng/đơn vị/năm.

(Các đơn vị không cấp dự toán do không phát sinh nhiệm vụ chi: VKS tỉnh: Bạc Liêu; Bình Dương; Bình Thuận; BR-VT; Đồng Nai; TP HCM, Phú Yên; Quảng Bình; VCCI; Ninh Thuận; Thái Nguyên; Khánh Hòa; Lâm Đồng; Lạng Sơn; Long An; Nghệ An; Đồng Tháp; Cần Thơ).

3.2. Chi hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra VKSND tối cao

Phân bổ: 18.000 triệu đồng.

3.3. Chi hoạt động điều tra, xác minh giai đoạn phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm và hoạt động xét xử ưu động của VKSND cấp cao tại Hà Nội, tại TP HCM, tại Đà Nẵng

Phân bổ: 1.500 triệu đồng/đơn vị.

3.4. Chi công tác kiểm sát trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ

- Văn phòng VKSND tối cao: 850 triệu đồng/năm.

- Đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, tính theo số lượng trại giam, trại tạm giam được phân cấp, ủy quyền quản lý, cụ thể: Khoảng cách từ VKSND tỉnh đến trại giam, trại tạm giam nhỏ hơn 20km, mức hỗ trợ 80 triệu đồng/trại; khoảng cách từ 20km đến dưới 100 km, mức hỗ trợ 100 triệu đồng/trại; khoảng cách từ 100km đến dưới 200km, mức hỗ trợ 150 triệu đồng; khoảng cách từ 200 km trở lên, hỗ trợ 200 triệu đồng/trại

3.5. Chi hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự

Phân bổ về Văn phòng VKSND tối cao tại Hà Nội: 1.500 triệu đồng.

3.6. Chi hoạt động điều tra, xác minh tin báo, tố giác tội phạm; tham gia kiểm sát quá trình điều tra và trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra; hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự; kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

- VKSND cấp tỉnh:

+ Văn phòng VKSND TP Hà Nội: Định mức 04 triệu đồng/biên chế/năm; bổ sung hỗ trợ địa bàn đặc thù ngoài định mức là 1.000 triệu đồng.

+ Văn phòng VKSND TP. Hồ Chí Minh: Định mức 04 triệu đồng/biên chế/năm.

+ Văn phòng VKSND các tỉnh, thành phố khác: Định mức 05 triệu đồng/biên chế/năm.

- VKSND cấp huyện:

+ VKSND cấp huyện thuộc VKSND TP. Hà Nội và TP. HCM: Định mức 05 triệu đồng/biên chế/năm.

+ VKSND cấp huyện khác: (1) VKSND cấp huyện có 11 biên chế trở lên: Định mức 05 triệu đồng/biên chế/năm; (2) VKSND huyện có biên chế từ ≤ 5 biên chế đến ≤ 10 biên chế: Định mức 06 triệu đồng/biên chế/năm.

- Văn phòng VKSND tối cao tại Hà Nội cấp theo nhiệm vụ, dự toán kinh phí.

- Đại diện Văn phòng VKSND tối cao tại TP. Hồ Chí Minh.

III. PHÂN BỐ KINH PHÍ CHO CÁC NỘI DUNG KHÁC

Phân bổ kinh phí cho các nội dung, các nhiệm vụ trọng tâm và đột xuất khác, cụ thể:

1. Chi đoàn ra, đoàn vào

Phân bổ 9.000 triệu đồng kinh phí đoàn ra, đoàn vào của toàn Ngành về Văn phòng VKSND tối cao và thực hiện theo quyết định cụ thể của Viện trưởng VKSND tối cao.

2. Chi khen thưởng toàn Ngành

Phân bổ 25.000 triệu đồng kinh phí khen thưởng của toàn ngành về Văn phòng VKSND tối cao và thực hiện theo quyết định cụ thể của Viện trưởng VKSND tối cao.

3. Kinh phí mua báo, tạp chí của toàn Ngành.

Phân bổ 4.879 triệu đồng kinh phí mua báo và tạp chí về Văn phòng VKSND tối cao để thực hiện mua báo, tạp chí cấp phát cho đơn vị trong toàn Ngành (6 tháng đầu năm 2025).

4. Kinh phí sửa chữa trụ sở

Giao thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 2, các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc VKSND tối cao thực hiện các dự án của mình và dự án của các đơn vị dự toán cấp dưới quy định của pháp luật và phân cấp về đầu tư trong Ngành.

5. Kinh phí mua sắm tài sản theo Đề án

Phân bổ kinh phí mua sắm xe ô tô thuộc Đề án giai đoạn 2021-2025 đã được Viện trưởng VKSND tối cao phê duyệt (theo số lượng, danh mục được phê duyệt); xe ô tô thay thế về Văn phòng VKSND tối cao để thực hiện mua sắm tập trung.

6. Kinh phí mua sắm máy vi tính để bàn (hoặc máy vi tính xách tay) cho biên chế mới tuyển; mua sắm trang thiết bị của các đơn vị bị ảnh hưởng mua, bảo lữ năm 2024

Sử dụng một phần kinh phí thường xuyên để phân bổ mua sắm máy vi tính để bàn cho biên chế mới tuyển, mua sắm trang thiết bị của các đơn vị bị ảnh hưởng mua, bảo lữ năm 2024 của các đơn vị trong toàn Ngành (phân bổ về VKSND tỉnh để mua sắm cho toàn tỉnh).

7. Kinh phí may sắm trang phục

VKSND tối cao phân bổ kinh phí trang phục theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức, niên hạn quy định cho tất cả các đơn vị dự toán trực thuộc được giao để thực hiện chế độ trang phục và sẽ có hướng dẫn riêng.

8. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khác

- Các nhiệm vụ khác của toàn Ngành phân bổ về Văn phòng VKSND tối cao và thực hiện điều chỉnh theo quyết định của Viện trưởng VKSND tối cao

(kinh phí thực hiện tinh giản biên chế; kinh phí bồi thường thiệt hại, chi giám định tư pháp và khám chữa bệnh bắt buộc...).

- Những nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất: Thực hiện theo dự toán được Cục Kế hoạch - Tài chính thẩm định và được Viện trưởng VKSND tối cao quyết định.

IV. ĐỐI VỚI BẢO BẢO VỆ PHÁP LUẬT VÀ TẠP CHÍ KIỂM SÁT

- Kinh phí chi hoạt động thường xuyên: Phân bổ chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên theo phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 đã được phê duyệt, có giảm mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo quy định.

- Kinh phí không thường xuyên: Phân bổ kinh phí theo nhiệm vụ được Lãnh đạo VKSND tối cao giao.

PHẦN II CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO, SỰ NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

I. CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

1. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo (Loại 070 - 081)

Các đơn vị được phân bổ kinh phí sự nghiệp giáo dục, đào tạo gồm: Trường Đại học kiểm sát Hà Nội và Trường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại TP Hồ Chí Minh.

- Kinh phí chi hoạt động thường xuyên: Phân bổ chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên theo phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 đã được phê duyệt.

- Kinh phí không thường xuyên: Phân bổ kinh phí theo nhiệm vụ được Lãnh đạo VKSND tối cao giao (nếu có).

2. Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (070-085)

- Phân bổ một phần kinh phí cho hai nhà trường để chủ động mở các lớp đầu năm theo kế hoạch:

+ Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội 1.500 triệu đồng.

+ Trường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại TP Hồ Chí Minh 1.500 triệu đồng.

- Phân bổ cho các đơn vị trong toàn ngành theo số biên chế. Định mức: Văn phòng VKSND tối cao, VKSND cấp cao 1,2,3 và Cơ quan điều tra là 2,2 triệu đồng/biên chế/năm; VKSND cấp tỉnh 1,3 triệu đồng/biên chế/năm.

- Chi đào tạo công nghệ thông tin toàn Ngành; chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài (phân bổ về Văn phòng VKSND tối cao thực hiện theo quyết định của VKSND tối cao).

II. CHI SỰ NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ (Loại 100 - 103)

Phân bổ về Văn phòng VKSND tối cao để thực hiện theo kế hoạch nghiên cứu khoa học năm 2025 và quyết định do Lãnh đạo VKSND tối cao phê duyệt.

PHẦN III

ĐIỀU HÀNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH

Giao Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính tham mưu, hướng dẫn, điều hành dự toán ngân sách năm 2025 trong ngành Kiểm sát nhân dân theo đúng các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước./.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Giảng